TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

Sa Thầy, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Th Th T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: Anh Nguyễn V, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/5/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QuyÕt ®Þnh :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn V và chị Trần Th Th T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh Nguyễn V và chị Trần Th Th T có 01 con chung tên là Nguyễn Tr Th Tr, sinh ngày 11/11/2019.

Khi ly hôn, anh Nguyễn V và chị Trần Th Th T thỏa thuận:

- chị Trần Th Th T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tr Th Tr cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

- Anh Nguyễn V nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng: 1000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Các bên đương sự thỏa thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, mà anh Nguyễn V chưa cấp dưỡng số tiền nêu trên cho chị Trần Th Th T thì anh V phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: *Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.*

+ Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Trần Th Th T tự nguyện nhận nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Th Th T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/0000939 ngày 25/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy , tỉnh Kon Tum. Trả lại cho chị Trần Th Th T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Sa Thầy.

+ Anh Nguyễn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy; Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND xã Sa Nghĩa, h. Sa Thầy
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm